

Số: /TB-SCT

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Công bố công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 của Sở Công Thương

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai về ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024, tỉnh Bình Phước;

Sở Công Thương công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 như sau:

1. Về thu ngân sách:

Tổng thu phí năm 2024 là 150.011.000 đồng, đạt 75 % so với dự toán năm, bằng 125,6 % so với cùng kỳ năm trước.

2. Về chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách năm 2024 là: 11.989.541.236 đồng.

Trong đó:

- Chi quản lý hành chính: 8.750.217.882 đồng, cụ thể:

+ Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ là 6.729.337.912 đồng đạt 97,7 % so với dự toán năm, bằng 129,7 % so với cùng kỳ năm trước.

+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ là 2.020.879.970 đồng đạt 79,3 % so với dự toán năm, bằng 78,5 % so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp kinh tế khác: 3.239.323.354 đồng, cụ thể:

+ Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ là 2.060.000 đồng đạt 100% so với dự toán năm, bằng 130,7% so với cùng kỳ năm trước.

+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ là 1.179.278.180 đồng đạt 56,2 % so với dự toán năm, bằng 48,8% so với cùng kỳ năm trước

(Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm)

Hình thức công khai: Công khai trên bảng thông báo và trên web của Sở.

Sở Công Thương thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 đến toàn thể công chức, viên chức được biết./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- GD, các PGD Sở;
- TT. Khuyến công và TVPTCN;
- Các phòng chuyên môn;
- Website: <https://socongthuongbp.gov.vn>
- Lưu VT, VP (Nga).

GIÁM ĐỐC

Đơn vị: Sở Công Thương
Chương: 416

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Sở Công Thương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2024 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	200.000.000	150.011.000	75,0	125,6
I	Số thu phí, lệ phí	200.000.000	150.011.000	75,0	125,6
1	Lệ phí				
2	Phí	200.000.000	150.011.000	75,0	125,6
	Phí thẩm định	200.000.000	150.011.000	75,0	125,6
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0,0	0,0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	200.000.000	150.011.000	75,0	125,6
1	Lệ phí				
2	Phí	200.000.000	150.011.000	75,0	125,6
	Phí thẩm định	200.000.000	150.011.000	75,0	125,6
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.599.597.255	11.989.541.236	88,2	102,0
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.599.597.255	11.989.541.236	88,2	102,0
1	Chi quản lý hành chính	9.439.552.081	8.750.217.882	92,7	112,8
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.889.558.681	6.729.337.912	97,7	129,7

1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.549.993.400	2.020.879.970	79,3	78,5
2	Chi sự nghiệp kinh tế khác	4.160.045.174	3.239.323.354	77,9	81,2
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.060.045.174	2.060.045.174	100,0	130,7
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.100.000.000	1.179.278.180	56,2	48,8